

Số: 114/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1120/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023, giữa:

- **Nguyên đơn: Anh Bùi Xuân M, sinh năm 1983.**

Nơi ĐKKHKT: 7-8A, E1 phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: P207, E1 phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1986.**

Nơi ĐKKHKT: 7-8A, E1 phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: P207, E1 phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 39, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Bùi Xuân M và chị Nguyễn Thị Kim C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Xuân M và chị Nguyễn Thị Kim C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội vào ngày 25/4/2007.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại P, quận Đ, Hà Nội. Đến tháng 7/2023 do mâu thuẫn vợ chồng nên anh chị đã bán nhà mỗi người sống một nơi. Vợ chồng ly thân từ tháng 8 năm 2023 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau.

Nay anh M, chị C xác định tình cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

2.2. Về nuôi con chung: Xác nhận anh Bùi Xuân M và chị Nguyễn Thị Kim C có 03 con chung là Bùi Minh A (nữ), sinh ngày 20/3/2008, Bùi Minh P (nữ), sinh ngày 27/12/2009 và Bùi Minh H (nam), sinh ngày 03/4/2016. Giao cho chị C là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của anh M cấp dưỡng nuôi con, mỗi con là 2.000.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 02 năm 2024 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh M có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được quyền ngăn cản.

2.3. Về chia tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh Bùi Xuân M và chị Nguyễn Thị Kim C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.4. Về nợ: Anh Bùi Xuân M và chị Nguyễn Thị Kim C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.5. Án phí: Anh Bùi Xuân M tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh M phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh M đã nộp 300.000 đồng tại Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000000811631 ngày 28/11/2023, đơn vị nhận tiền: Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, ký bởi: Công ty cổ phần T. (Anh M đã nộp đủ án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Thị Hương

